

Số: /BC - UBND

*Hoàng Trường, ngày 31 tháng 8 năm 2022*

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện pháp luật lao động về lao động, tiền lương và quan hệ lao động**

#### **I. Khái quát chung**

##### **1. Tình hình lao động, doanh nghiệp trên địa bàn xã**

- Số lượng doanh nghiệp trên địa bàn xã 35 doanh nghiệp, các doanh nghiệp chủ yếu là doanh nghiệp tư nhân kinh doanh nhỏ lẻ.

- Lực lượng lao động ở địa phương 4.980 trong đó: số lao động trong các doanh nghiệp là 1.310 lao động, tỷ lệ lao động nữ 38 %, tỷ lệ lao động ngoài tỉnh 17%.

- Số tổ chức công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp: 02 doanh nghiệp

##### **2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động, tiền lương và quan hệ lao động**

-Số lượng công chức được phân công làm công tác lao động. Tình hình triển khai, thực hiện và kết quả đạt được trong công tác quản lý, hỗ trợ phát triển quan hệ lao động (hướng dẫn, kiểm tra chính sách pháp luật về lao động, thúc đẩy thương lượng tập thể, hỗ trợ giải quyết tranh chấp lao động) trên địa bàn xã : 01 người.

- Tình hình tuyên truyền, phổ biến các quy định về lao động, tiền lương và quan hệ lao động.

+ UBND xã giao công chức chuyên môn tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước. Chủ doanh nghiệp đóng trên địa bàn thường xuyên cập nhật triển khai về các chế độ chính sách liên quan đến người lao động, triển khai cho nhân viên, người lao động do doanh nghiệp đang quản lý.

- Tình hình kiểm tra, giám sát các quy định về lao động, tiền lương và quan hệ lao động được diễn ra theo định kỳ 3 tháng, 6 tháng và 01 năm .

#### **II. Tình hình thực hiện quy định pháp luật lao động về lao động**

**1. Tình hình thực hiện quy định pháp luật về hợp đồng lao động** (hợp đồng lao động thử việc; giao kết hợp đồng lao động; tạm hoãn hợp đồng lao động; chấm dứt hợp đồng lao động) và giải quyết chế độ đối với người lao động (trợ cấp mất việc làm, trợ cấp thôi việc); ngừng việc; giao kết hợp đồng lao động thông qua phương tiện điện tử còn hạn chế do các doanh nghiệp còn nhỏ lẻ.

##### **2. Tình hình thực hiện quy định về tiền lương**

- Tình hình triển khai thực hiện quy định về tiền lương tối thiểu vùng theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/06/2022 của Chính phủ

Tình hình thực hiện chế độ tiền lương theo quy định của Bộ luật .

- Lao động: tiền lương làm thêm giờ, thang, bảng lương, quy chế trả lương, được đảm bảo theo quy định của luật lao động.

**3. Tình hình thực hiện quy định pháp luật đối với lao động đặc thù**  
như lao động giúp việc gia đình được đảm bảo, không có hiện tượng đánh đập, chửi bới hay bóc lột sức lao động.

#### **4. Tình hình thực hiện quy định pháp luật về quan hệ lao động**

Tình hình thực hiện đối thoại tại nơi làm việc, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thực hiện tốt công tác dân chủ trong làm việc.

6 tháng các hoạt động phối hợp; đánh giá kết quả triển khai; các hoạt động của công đoàn cơ sở và các doanh nghiệp theo xu thế và đánh giá sự phát triển đoàn viên .

### **III. Đánh giá chung**

a) Mặt đạt được.

- Các công đoàn cơ sở, chủ doanh nghiệp đều đảm bảo quyền lợi và lợi ích chính đáng cho người lao động. Đảm bảo mức lương tối thiểu vùng theo quy định.

b) Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.

- Doanh nghiệp nhiều nhưng ít các công đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp

### **IV. Kiến nghị, đề xuất**

- Tăng lương thường xuyên tối thiểu vùng đảm bảo đời sống cho người lao động.

- Các chế độ BHXH, BHYT đề nghị các doanh nghiệp tham gia đầy đủ cho người lao động, không để tình trạng nợ đọng BHXH của người lao động.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn, nâng cao kiến thức , kỹ năng cho người lao động về quyền lợi và nghĩa vụ người lao động. Cách bảo vệ và phòng tránh các tai nạn lao động có thể xảy ra đối với người lao động.

Trên đây là kết quả tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện pháp luật lao động về lao động, tiền lương và quan hệ lao động của các doanh nghiệp trên địa bàn xã.

**Nơi nhận:**

- Phòng LĐTBXH(b/c)
- TT Đảng uỷ- UBND xã (b/c)
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thanh Nam**

## Bảng tổng hợp số liệu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm		
			2020	2021	6 tháng 2022
<b>1</b>	<b>Số liệu chung về doanh nghiệp</b>				
1.1	Số doanh nghiệp nhà nước (DNNN) <i>- Trong đó: số DNNN trong KCN</i>	doanh nghiệp	0	0	0
1.2	Số doanh nghiệp dân doanh <i>- Trong đó: số DN DD trong KCN</i>		25	27	35
1.3	Số doanh nghiệp FDI <i>- Trong đó: số DN FDI trong KCN</i>		0	0	0
1.4	Tỷ lệ doanh nghiệp dưới 10 lao động		92	92	92
<b>2</b>	<b>Số lao động trong doanh nghiệp</b>				
2.1	Loại hình doanh nghiệp				
a	Số lao động (LĐ) trong DNNN				
b	Số lao động trong DN dân doanh		<b>100</b>	<b>104</b>	<b>120</b>
c	Số lao động trong DN FDI		0	0	0
2.2	Giao kết hợp đồng lao động (HĐLĐ)		50	50	50
a	Số LĐ đã giao kết HĐLĐ không xác định thời hạn		2	2	2
b	Số LĐ đã giao kết HĐLĐ bản xác định thời hạn	người	48	48	48
c	Số LĐ tham gia BHXH tự nguyện		23	25	30
<b>3</b>	<b>Lao động đặc thù</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
3.1	Lao động nữ		0	0	0
3.2	Lao động chưa thành niên		0	0	0
3.3	Người lao động cao tuổi		0	0	0
3.4	Lao động là người khuyết tật		0	0	0
3.5	Lao động là người giúp việc gia đình		0	0	0
<b>4</b>	<b>Tổ chức công đoàn cơ sở (CĐCS) trong DN</b>		<b>0</b>	<b>2</b>	<b>2</b>
4.1	Số tổ chức CĐCS trong DNNN	tổ chức	0	0	0
4.2	Số tổ chức CĐCS trong DN DD		2	2	2
4.3	Số tổ chức CĐCS trong DN FDI		0	0	0
<b>5</b>	<b>Tình hình đối thoại, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong DN</b>				
5.1	Số DN có Quy chế dân chủ cơ sở	doanh nghiệp	20	30	32
5.2	Số DN tổ chức đối thoại tại nơi làm việc		20	30	32
5.3	Trong đó: - Số DN tổ chức đối thoại định kỳ		2	3	5
5.4	- Số DN tổ chức đối thoại khi có yêu cầu của một hoặc các bên				
5.5	- Số DN tổ chức đối thoại vụ việc.		20	30	32
<b>6</b>	<b>Số thỏa ước lao động tập thể (TULĐTT) đã ký kết</b>				
6.1	Số TULĐTT doanh nghiệp	bản	0	0	0

6.2	Số TULĐTT ngành		0	0	0
6.3	Số TULĐTT nhiều doanh nghiệp		0	0	0
6.4	Phân loại TULĐTT	%	0	0	0
	- Loại A		0	0	0
	- Loại B		0	0	0
	- Loại C		0	0	0
	- Loại D		0	0	0
<b>7</b>	<b>Tranh chấp lao động (TCLĐ), đình công</b>		0	0	0
7.1	Số cuộc TCLĐ cá nhân	cuộc	0	0	0
7.2	Số cuộc TCLĐ tập thể về lợi ích		0	0	0
7.3	Số cuộc TCLĐ tập thể về quyền		0	0	0
7.4	Số cuộc đình công		0	0	0
<b>8</b>	<b>Tiền lương bình quân chung, trong đó:</b>	Tr.đ/ người/ tháng	0	0	0
8.1	Doanh nghiệp nhà nước		0	0	0
8.2	Doanh nghiệp FDI		0	0	0
8.3	Doanh nghiệp dân doanh		<b>3.500.000</b>	<b>3.500.000</b>	<b>3.500.000</b>

